

# DAO ĐỘNG BIÊN ĐỘ HẸP

## TÂM ĐIỂM THỊ TRƯỜNG

### Triển vọng tích cực của lĩnh vực Xây lắp điện nửa cuối năm 2024

Nhu cầu điện dự kiến tăng 10-11% so với cùng kỳ năm trước, chủ yếu để phục vụ sự phục hồi và tăng trưởng kinh tế. Chính phủ đã điều chỉnh kế hoạch tổng nhu cầu điện trong năm 2024, nâng lên 310,6 tỷ kWh, tăng 10,68% so với năm 2023.

Khối lượng công việc cho xây lắp điện dự kiến sẽ duy trì ở mức cao theo kế hoạch phát triển lưới điện trong Quy hoạch điện 8 (QHĐ8) giai đoạn 2023-2030.

Với sự tăng trưởng mạnh mẽ công suất NLTT, hoạt động tổng thầu EPC sẽ sôi động hơn khi cơ chế giá cho NLTT được ban hành, kỳ vọng vào cuối 2024.

## NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

### Xu hướng VN-INDEX ngắn hạn

**VN-Index giảm 1,96 điểm trong phiên 11/09 kết phiên ở mức 1.253,27 điểm.** Thanh khoản giảm 15,41% so với phiên giao dịch ngày 10/09. Khối ngoại quay lại mua ròng nhẹ hơn 7 tỷ đồng trên HOSE.

**Thị trường có khả năng dao động trong biên độ hẹp trong phiên giao dịch ngày 12/9.** Mặc dù cấu trúc tăng ngắn hạn bị vi phạm, VN-Index vẫn đang tìm vùng cân bằng ở những hỗ trợ sâu hơn, có thể quanh 1.250 +/-10 điểm. Khả năng vận động lại xu hướng tăng vẫn đang thấp, thị trường vẫn có thể có các nhịp điều chỉnh, rung lắc trong các phiên tiếp theo, nhà đầu tư nên tận dụng các nhịp phục hồi để cơ cấu lại danh mục, giữ tỷ trọng ở mức vừa phải. Nếu VN-Index đóng cửa trên 1.260 điểm sẽ góp phần kích thích lực mua trở lại.

## ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VNINDEX



## CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

# PC1

Khuyến nghị: **Mua**

TP: **31.800 VND** | UPSIDE: **+11%**

### Chiến lược hành động

**MUA:** NĐT quan sát thị trường điều chỉnh để giải ngân tại vùng giá an toàn, ưu tiên các cổ phiếu đầu ngành có KQKD quý 2 tích cực.

**BÁN:** NĐT quan sát tín hiệu hồi của thị trường và cân nhắc vùng giá tốt để hạ tỷ trọng danh mục các mã cổ phiếu yếu không có khả năng phục hồi mạnh, chốt lời một phần các cổ phiếu đã tạo được lợi nhuận thời gian qua.

## Tổng quan thị trường

Thị trường	Giá trị	%Δ
<b>VN-Index</b>		
Đóng cửa	1.253,27	-0,16
KLCP (triệu CP)	583,75	-15,41
GTGD (tỷ VND)	12.844	-17,67
Khớp lệnh	11.259	-19,21
Thỏa thuận	1.584	-4,80
<b>HNX-Index</b>		
Đóng cửa	231,45	-0,10
KLCP (triệu CP)	42,29	-24,31
GTGD (tỷ VND)	818	-25,36
<b>UPCoM</b>		
Đóng cửa	92,32	-0,04
KLCP (triệu CP)	24,61	-17,45
GTGD (tỷ VND)	521,6	-0,36

**Diễn biến TTCK Mỹ:** Các nhà đầu tư thoát khỏi một phiên giao dịch đầy biến động, sau khi đà tăng vào cuối ngày của các cổ phiếu công nghệ đã giúp các chuẩn mực chính phục hồi từ mức thấp. S&P 500 kết thúc ngày tăng 1,07%, ngay cả sau khi giảm 1% trong ngày — lần đầu tiên kể từ tháng 10 năm 2022. Cùng lúc đó, Dow tăng 124,75 điểm, tương đương 0,31%, sau khi mất tới 743,89 điểm vào đầu phiên. Nasdaq đóng cửa tăng 2,17%, phục hồi sau mức giảm hơn 1%.

**Thế giới:** Báo cáo chính thức mà Bộ Lao Động Mỹ công bố hôm 11/9 cho thấy CPI của Mỹ tăng 0,2% trong tháng 8, phù hợp với dự báo của Dow Jones. Với mức tăng này, tỷ lệ lạm phát trong 12 tháng vừa qua tăng 2,5%, thấp hơn 0,4% so với số liệu tháng 7 và thấp hơn so với ước tính là 2,6%. Tuy nhiên, CPI lõi, không bao gồm giá thực phẩm và năng lượng, đã tăng 0,3% trong tháng, cao hơn một chút so với ước tính 0,2%. Cùng với đó, CPI lõi trong 12 tháng qua ở Mỹ là 3,2%, khớp với dự báo. Đây là thước đo lạm phát ưa thích của Fed. Mỗi lo ngại lớn hơn đối với Fed hiện tại là thị trường lao động đang chậm lại. Tuyển dụng cũng giảm xuống mức thấp nhất kể từ đại dịch. Tỷ lệ thất nghiệp đã tăng lên mức cao nhất trong gần ba năm là 4,2%.

**Việt Nam:** Theo khảo sát của Công ty Savills Việt Nam, hiện toàn quốc có 33.000 ha khu công nghiệp cho thuê, với tỷ lệ lấp đầy lên tới 80%. Nhu cầu thuê đất khu công nghiệp vẫn rất cao, đặc biệt là ở khu vực phía Nam. Xu hướng phát triển đang nổi lên hiện nay là nhà kho, nhà xưởng xây sẵn, thu hút sự quan tâm đáng kể từ các nhà đầu tư. Tỷ lệ lấp đầy của loại bất động sản này khá cao, đạt 80% trên toàn quốc. Giá thuê trung bình cũng đạt mức 5,4 USD/m2/tháng và đang chủ yếu tập trung ở thị trường phía Nam. Ở miền Bắc, các tỉnh xung quanh Hà Nội như Bắc Giang, Hải Dương cũng có tốc độ phát triển nhanh. Dòng vốn FDI chủ yếu tập trung vào các ngành công nghiệp sản xuất, bất động sản và năng lượng. Trong số đó, Singapore, Nhật Bản và Hồng Kông (Trung Quốc) vẫn là những nhà đầu tư lớn nhất.

**Tỷ giá USD/VND:** Tỷ giá tự do tiếp tục đà giảm xuống 24.564,95.

**Than:** Giá hợp đồng tương lai than giảm xuống dưới 140 USD/tấn, đạt mức thấp nhất trong năm tuần trong bối cảnh nhu cầu yếu từ những người mua chính. Dữ liệu kinh tế từ Trung Quốc chỉ ra tăng trưởng chậm và nhu cầu nhà máy giảm, trong khi PMI sản xuất của ISM cho thấy hoạt động nhà máy của Hoa Kỳ đã giảm tháng thứ năm liên tiếp. Ngoài ra, Trung Quốc đã thúc đẩy các nỗ lực tăng cường đo lường hàm lượng carbon trong các sản phẩm của mình, một bước quan trọng hướng tới việc đạt được các mục tiêu về khí hậu tiêu chuẩn carbon toàn cầu.

**HVN:** Vietnam Airlines và Shinhan Card vừa ký thỏa thuận hợp tác để phát triển các sản phẩm thẻ đồng thương hiệu và thực hiện các sáng kiến tiếp thị chung. Theo thỏa thuận, hai bên dự kiến sẽ phát hành sản phẩm thẻ tín dụng đồng thương hiệu Vietnam Airlines Lotussmiles - Shinhan Card tại thị trường Hàn Quốc. Lotussmiles là chương trình khách hàng thường xuyên của Vietnam Airlines, mang đến cho hội viên nhiều đặc quyền trên mỗi chuyến bay hoặc khi sử dụng sản phẩm và dịch vụ của các đối tác. Điều này càng có ý nghĩa hơn khi một bên là hãng hàng không quốc gia Việt Nam, một bên là tập đoàn tài chính hàng đầu Hàn Quốc. Cả hai bên đều đã khẳng định được vị thế trên thị trường với những thành tựu nổi bật và đã tạo dựng được tệp khách hàng lớn, trung thành.

**REE:** Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh công bố bản công bố thông tin chào mua công khai cổ phiếu REE của Platinum Victory Pte. Ltd. như sau: Theo đó, Platinum Victory Pte. Ltd. (Singapore) dự kiến thực hiện việc chào mua công khai 4.000.000 cổ phiếu REE với giá 80.000 đồng/cổ phiếu, trong thời gian từ ngày 11/9/2024 đến ngày 22/10/2024. Như vậy, nếu giao dịch thành công theo đúng kế hoạch, Platinum Victory Pte. Ltd. sẽ nắm 168.155.444 cổ phiếu, tương đương 35,70% vốn điều lệ của REE. Hiện tại, Platinum Victory đang là cổ đông lớn nhất của REE với việc sở hữu hơn 164,15 triệu cổ phiếu, chiếm 34,85% vốn tại REE. Ngoài ra, cố vấn cao cấp của Platinum Victory và Giám đốc của Platinum Victory hiện đồng thời là hành viên HĐQT REE.

**Chứng khoán thế giới**

Thị trường	Điểm số	%Δ	YTD
SP500	5.554,13	1,07	16,44
DJIA	40.861,71	0,31	8,42
Nasdaq	17.395,53	2,17	15,88
Shanghai	2.721,80	-0,82	-8,51
Hang Seng	17.108,71	-0,73	0,36

**Thị trường hàng hóa**

Chỉ số	Giá (USD)	%Δ	YTD
Vàng	2.512,00	-0,24	21,79
Dầu WTI	67,31	2,40	-6,06
Dầu Brent	70,65	2,12	-8,29
Than	138,75	-	-5,23
Đồng	4,1124	1,55	5,98
Quặng sắt	91,28	-0,52	-33,06
Thép	422,45	2,06	-23,37

**Thị trường ngoại tệ**

Chỉ số	Giá (USD)	%Δ	YTD
DXY	101,78	0,12	0,39
USD/JPY	142,66	0,22	1,13
USD/CNY	7,1251	-0,12	-
EUR/USD	1,1011	-0,09	-0,23
GBP/USD	1,3039	-0,35	2,43

**Top đột phá khối lượng (tỷ VND)**

Mã CP	Giá trị	Giá	%Δ
NVL	811,54	11,85	-6,69
HQC	11,29	3,42	-0,87
PC1	93,66	28,85	1,76
PAN	60,75	23,50	1,95
VOS	36,53	15,75	-2,48

**Top giá trị giao dịch (tỷ VND)**

Mã CP	Giá trị	Giá	%Δ
NVL	811,54	11,85	-6,69
VHM	569,74	43,00	0,47
MWG	459,65	67,80	-
FPT	416,98	130,60	0,46
HPG	358,99	25,35	0,80

# PC1 (HOSE)

<b>Khuyến nghị</b>	<b>Mua</b>
Giá hiện tại (11/09/2024)	<b>28.850</b>
Giá mục tiêu	<b>31.800</b>
Tiềm năng tăng trưởng	<b>11%–13,5%</b>
Vùng mua	<b>28.000–28.500</b>
<b>Ngưỡng cắt lỗ</b>	<b>&lt;26.900</b>

## LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

**Lũy kế 6T/2024:** PC1 có doanh thu đạt 5.306 tỷ đồng (+78,2% YoY). LNST đạt 319 tỷ đồng (gấp 4,5 lần YoY). Hoạt động xây lắp, cung cấp thiết bị điện và xây dựng hạ tầng khu công nghiệp đã đóng góp lớn nhất với 1.752 tỷ đồng, tăng 75% so với cùng kỳ năm ngoái. Phản ánh sức bật mạnh mẽ của PC1 từ các dự án lưới truyền tải điện và sản xuất công nghiệp.

**Dự án:** PC1 ký hợp đồng thi công dự án đường dây 500kV Pleiku - Quy Nhơn 2, tổng giá trị hơn 5.000 tỷ đồng, dự kiến hoàn thành vào năm 2026.

**Khu công nghiệp Nomura giai đoạn 2:** Dự án có tiến triển tích cực, PC1 đã hoàn thành thiết kế KCN Nomura giai đoạn 2 và đã được phê duyệt quy hoạch 1/2000. Doanh nghiệp đã trình hồ sơ lên trung ương và chính phủ, kỳ vọng KCN này sẽ có chủ trương đầu tư vào Q4.2024 và bán hàng trong năm 2026.

**Mảng khai khoáng tiềm năng:** Hoạt động khai thác Niken hưởng lợi từ lệnh trừng phạt Nga nhờ nguồn cung sụt giảm và nhu cầu ổn định, giá bán tăng. Lợi nhuận của mảng khai khoáng Niken sẽ tiếp tục gia tăng trong những quý tiếp theo.

**Hoàn thiện các dự án BĐS thương mại,** các dự án nổi bật như Tháp Vàng, PC1 Gia Lâm và Định công sẽ được triển khai trong giai đoạn 2025-27. Trong khi đó, các dự án KCN của Western Pacific như Yên Phong IIA, Yên Lệnh, Đồng Văn 5 và Yên Lư mở rộng sẽ đóng góp đáng kể vào LN LDLK của PC1 giai đoạn 2024-28

## Thông tin doanh nghiệp

<b>Phân ngành ICB L2</b>	Xây dựng và vật liệu
<b>Biến động giá 1Y</b>	20.600-31.800
<b>KLGDBQ 10D (CP)</b>	1.820.390
<b>Vốn hóa (tỷ đồng)</b>	8.972,22
<b>BVPS</b>	17.035
<b>P/E (lần)</b>	23,99
<b>P/B (lần)</b>	1,69
<b>EPS (VND)</b>	1.202,64
<b>SL CPLH (triệu CP)</b>	311,00
<b>Tỷ lệ free-float (%)</b>	75,00
<b>Tỷ lệ sở hữu NĐTNN (%)</b>	13,77
<b>ROA (%)</b>	1,82
<b>ROE (%)</b>	7,17

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

PC1 giao dịch tích lũy quanh vùng hỗ trợ 28.000-28.500 đồng, đồng thời các chỉ báo MFI, RSI cho xu hướng tích lũy tiến về vùng an toàn. Cần quan sát thêm diễn biến thị trường và biến động giá để có điểm mua phù hợp.



Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
Xu hướng ngày	-	Tăng
Xu hướng tuần	-	Tăng
Xu hướng tháng	-	Tăng
RSI 14	52,22	Mua
MFI	48,34	Quan sát
MA10	28,44	Mua
MA20	28,73	Mua
MA50	29,07	Quan sát
MA100	28,05	Quan sát

## DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
-----	-------------	--------	----------	----------	---------	--------------	------------	----------	---------	-------

### Danh mục theo dõi

1	<b>LPB</b>	Theo dõi	28,1-29,2			32.500	27.200			
2	<b>VCG</b>	Theo dõi	18,0-19,3			21.900	17.500			
3	<b>POW</b>	Theo dõi	12,7-18,0			14.800	12.300			

### Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua

1	<b>MWG</b>	Nắm giữ	62,5-64,5	31/7/24	63.500	75.000	57.500			6,8%
2	<b>FPT</b>	Nắm giữ	118,0-124,0	06/8/24	120.000	149.000	113.000			8,8%
3	<b>VHC</b>	Nắm giữ	66,5-68,5	9/8/24	68.400	82.000	64.200			2,2%
4	<b>DGW</b>	Nắm giữ	57,0-59,0	16/8/2024	59.000	67.000	55.100			4,4%
5	<b>DGC</b>	Nắm giữ	108,3-110,5	20/8/2024	110.300	127.500	104.000			2,4%
6	<b>VNM</b>	Nắm giữ	72,7-74,4	23/8/2024	74.400	88.300	69.600			0,3%
7	<b>DPG</b>	Nắm giữ	52,2-53,5	27/8/2024	52.200	61.800	49.700			2,7%
8	<b>FRT</b>	Nắm giữ	176-180	30/8/2024	178.300	195.000	170.000			1,2%
9	<b>TLG</b>	Nắm giữ	51,6-53,0	06/9/2024	52.800	59.000	49.700			-1,1%
10	<b>BVH</b>	Theo dõi	43,2-44,5	11/9/2024	42.900	48.200	41.700			0,8%
11	<b>NT2</b>	Theo dõi	18,9-19,5	11/9/2024	19.500	23.000	18.300			0,5%
12	<b>VPB</b>	Theo dõi	18-18,4	11/9/2024	18.050	23.000	16.800			2,3%

## DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
1	BCM	Chốt lời	62,0-66,8	22/7/24	66.300	72.500	59.900	01/8/24	72.500	9,4%
2	HPG	Cắt lỗ	27,3-28,4	23/7/24	27.800	35.000	26.400	01/8/24	27.600	-0,7%
3	ACV	Cắt lỗ	111,5-117,5	30/7/24	115.000	138.000	108.800	05/8/24	110.000	-4,3%
4	PHP	Cắt lỗ	25,5-26,8	25/7/24	26.800	30.000	24.800	05/8/24	26.000	-3,0%
5	BCM	Chốt lời	65,0-67,0	06/8/24	66.700	72.500	62.700	12/8/24	72.500	8,7%
6	TNG	Chốt lời	23,0-24,5	26/7/24	24.300	27.000	21.800	12/8/24	27.700	14,4%
7	SAB	Chốt lời	53,5-55,5	16/8/2024	55.500	62.000	51.500	22/8/24	57.700	4,0%
8	GAS	Chốt lời	77,0-78,1	31/7/24	77.500	87.000	74.400	22/8/24	85.300	10,1%
9	BSR	Chốt lời	21,6-22,7	9/8/24	22.600	24.500	21.000	26/8/24	24.400	8,0%
10	BAF	Chốt lời	17,5-18,0	02/8/24	17.500	21.200	16.900	05/9/24	18.200	4,0%
11	HAH	Chốt lời	38,5-40,0	07/8/24	38.900	47.000	37.300	05/9/24	41.500	6,7%
12	REE	Cắt lỗ	67,9-69,8	23/8/2024	69.600	78.500	65.100	05/9/24	67.400	-3,2%
13	VCI	Cắt lỗ	46,2-47,5	26/8/2024	47.500	53.800	44.500	09/9/24	45.500	-4,2%
14	NTP	Chốt lời	67,8-69,5	30/8/2024	68.200	77.000	65.300	09/9/24	68.400	0,3%
15	ACB	Chốt lời	23,2-24,0	24/7/24	23.800	28.000	22.400	10/9/24	24.550	3,2%
16	DCM	Chốt lời	34,6-36,0	9/8/24	36.000	41.000	33.600	10/9/24	37.800	5,0%
17	PVT	Chốt lời	26,8-28,0	12/8/24	27.900	31.000	26.000	10/9/24	28.300	1,4%
18	CTG	Chốt lời	30,2-31,5	13/8/24	31.400	36.000	29.300	10/9/24	35.500	13,1%
19	MSN	Cắt lỗ	75,0-77,0	19/8/2024	77.100	89.500	72.700	10/9/24	77.000	-0,1%
20	VRE	Chốt lời	17,9-18,7	21/8/2024	18.700	22.600	17.300	10/9/24	20.300	8,6%

Email: [research@lpbs.com.vn](mailto:research@lpbs.com.vn)

Website: [Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank \(lpbs.com.vn\)](http://www.CongTyCoPhanChungKhoanLPBank(lpbs.com.vn))

Mở tài khoản LPBS tại:



### Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê tại báo cáo này được LPBS lập dựa trên nguồn thông tin chính thống và đáng tin cậy tại thời điểm LPBS phát hành báo cáo. Báo cáo được lập với mục đích cung cấp thông tin khái quát về thị trường, dự báo và cảnh báo được sử dụng làm thông tin tham khảo trong nội bộ LPBS và thông tin tham khảo cho nhà đầu tư.

Các ý kiến tại báo cáo được đưa ra sau khi đã được cẩn thận xem xét kỹ càng dựa trên những thông tin mà cá nhân chúng tôi đánh giá là tốt nhất tại thời điểm thu nhập được. Báo cáo này có giá trị tham khảo và không nên được giải như một lời đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. LPBS được miễn trừ trách nhiệm đối với thiệt hại hoặc sự kiện bị coi là thiệt hại do sử dụng nội dung trong báo cáo này.

Bản quyền báo cáo thuộc về LPBS, mọi hành vi trích dẫn, sao chép, sửa đổi, phát hành báo cáo là vi phạm bản quyền nếu chưa được sự đồng ý bằng văn bản của LPBS.